

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18-8-2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Sơn

2. Bà Nguyễn Thị Di.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 181/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1992.

HKTT: Tổ 5/45 khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Chỗ ở: Tổ 7, khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Trần Minh T1, sinh năm 1992.

HKTT: Tổ 5/45 khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Hiện đang chấp hành án tại Cục C10, trại giam X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/6/2022 và trong quá trình tố tụng tại Tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T trình bày:

Về hôn nhân: Bà T và ông T1 tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận kết hôn số 227 ngày 14/7/2011. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại tổ 5/45, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, rạn nứt về tình cảm. Nguyên nhân do ông T1 không lo làm ăn mà chỉ lo hút chích. Bà T có khuyên can nhưng ông T1 không nghe mà còn đánh đập bà T nhiều lần nên bà T đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở.

Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không còn hạnh phúc, không còn tình cảm với nhau nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông T1.

Về nuôi con chung: Bà T và ông T1 có 02 con chung tên Trần Thị Thảo N, sinh ngày 28/7/2011 và Trần Thị Thảo N1, sinh ngày 06/12/2012. Từ khi ông T1 đi thi hành án năm 2020 thì hai cháu ở với bà nội, được bà nội trực tiếp chăm sóc. Tại đơn khởi kiện bà T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N và giao cháu N1 cho ông T1 nuôi dưỡng. Tại bản tự khai ngày 05/8/2022 bà T thay đổi yêu cầu với lý do hiện bà T đang có con nhỏ, không có công việc ổn định, không đủ điều kiện kinh tế và thời gian chăm sóc hai cháu nên bà T đồng ý giao hai cháu Trần Thị Thảo N và Trần Thị Thảo N1 cho ông Trần Minh T1 được trực tiếp nuôi dưỡng để bà nội các cháu tiếp tục hỗ trợ việc chăm sóc nuôi dưỡng hai cháu.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 24/7/2022, bị đơn ông Trần Minh T1 trình bày:

Ông T1 và bà T kết hôn năm 2011 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà T cờ bạc, rượu chè đổ nợ. Nay bà T yêu cầu ly hôn thì ông T1 đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung thì ông T1 không đồng ý để bà T nuôi dưỡng. Lý do vì bà T không lo được cho con, thường cờ bạc hút chích, rượu chè bỏ bê con cái.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên ông T1 không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa:

Bà T và ông T1 vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Các đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội

đồng xét xử đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Bà Nguyễn Thị Thu T yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung với ông Trần Minh T1 nên xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; bị đơn ông T1 có địa chỉ cư trú tại huyện L nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Tại phiên tòa, bà T và ông T1 vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T và ông T1 theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về hôn nhân:* Bà T và ông T1 tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận kết hôn số 227 ngày 14/7/2011. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại tổ 5/45, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Theo bà T trình bày thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, rạn nứt về tình cảm. Nguyên nhân do ông T1 không lo làm ăn mà chỉ lo hút chích. Bà T có khuyên can nhưng ông T1 không nghe mà còn đánh đập bà T nhiều lần nên bà T đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở. Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không còn hạnh phúc, không còn tình cảm với nhau nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông T1.

Tại bản tự khai ngày 24/7/2022, bị đơn ông Trần Minh T1 xác nhận ông và bà T kết hôn năm 2011 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà T cờ bạc, rượu chè, đổ nợ. Nay bà

T yêu cầu ly hôn thì ông T1 đồng ý.

Từ trình bày của nguyên đơn và bị đơn cho thấy mâu thuẫn giữa bà T và ông T1 là có thật, theo chiều hướng kéo dài và trầm trọng, ông bà đã thực sự không còn tình cảm với nhau, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông T1.

[2.2] *Về nuôi con chung*: Bà T và ông T1 có 02 con chung tên Trần Thị Thảo N, sinh ngày 28/7/2011 và Trần Thị Thảo N1, sinh ngày 06/12/2012. Tại bản tự khai của ông T1 ngày 24/7/2022 thì ông T1 không đồng ý giao 02 con chung cho bà T nuôi dưỡng. Xét thấy: Từ khi ông T1 đi thi hành án năm 2020 thì hai cháu ở với bà nội, được bà nội trực tiếp chăm sóc. Các cháu có nguyện vọng được tiếp tục ở với ba và bà nội. Hiện bà T đang có con nhỏ, không có công việc ổn định, không đủ điều kiện kinh tế và thời gian chăm sóc hai cháu nên bà T đồng ý giao hai cháu cho ông Trần Minh T1 được trực tiếp nuôi dưỡng. Bà nội các cháu đồng ý tiếp tục hỗ trợ ông T1 trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc hai cháu. Để tránh xáo trộn trong sinh hoạt, tâm lý, học tập của các cháu, nên HĐXX giao con chung Trần Thị Thảo N và Trần Thị Thảo N1 cho ông Trần Minh T1 được trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T1 không yêu cầu cấp dưỡng nên HĐXX không xem xét.

[2.3] *Về chia tài sản chung, nợ chung*: Bà T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Bà T là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Thu T ly hôn ông Trần Minh T1.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Trần Thị Thảo N, sinh ngày 28/7/2011 và Trần Thị Thảo N1, sinh ngày 06/12/2012 cho ông Trần Minh T1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Ông T1 không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ đối với con chung. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không được ai cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha hoặc mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008950, ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND huyện L;
- THADS huyện L;
- UBND TT L;
- Đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)**

Phạm Thị Bình

